

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KT
V/v thực hiện Quyết định số
1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026
của Thủ tướng Chính phủ

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Sở Công Thương.

Thực hiện Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (có văn bản gửi kèm theo),

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phùng Thành Vinh có ý kiến như sau:

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Đề án nêu trên của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh; hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 05/8/2026**./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh P.T.Vinh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh T.V.Hải;
- Lưu VT, KT (TP, Q).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Viết Hải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1253/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA
giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA (sau đây gọi là Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA) giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Việc xây dựng Hệ sinh thái tận dụng các FTA phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả; phù hợp với các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới. Hệ sinh thái tận dụng các FTA phải được triển khai đồng bộ với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển doanh nghiệp Việt Nam và thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, đổi mới sáng tạo và hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Xây dựng Hệ sinh thái tận dụng các FTA phải lấy doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh làm trung tâm, là chủ thể của quá trình hội nhập và tận dụng các cam kết FTA; đồng thời phát huy vai trò kiến tạo, điều phối của Nhà nước, tăng cường sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và các chủ thể trong chuỗi giá trị. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm tính liên kết, phối hợp chặt chẽ, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi FTA, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng tiếp cận và đầu tư tại thị trường nước ngoài và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

3. Việc triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA phải bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các ngành hàng có tiềm năng tận dụng tốt các FTA; đồng thời gắn với chuyển đổi số, phát triển xanh, phát triển bền vững và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm xuất khẩu. Trong đó, tập trung xây dựng cơ chế điều phối thống nhất, huy động hiệu quả các nguồn lực công và xã hội, tăng cường ứng dụng nền tảng số trong cung cấp thông tin, tư vấn, kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp, bảo đảm Hệ sinh thái tận dụng các FTA được vận hành ổn định, lâu dài và phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA theo hướng đồng bộ, liên kết, có cơ chế điều phối thống nhất giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, nhằm thiết lập công cụ hỗ trợ chính sách hiệu quả, nâng cao mức độ tận dụng các cam kết FTA, thúc đẩy hình thành văn hóa hợp tác và kết nối trong hoạt động sản xuất, xuất khẩu, qua đó tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hình thành và vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Hình thành và vận hành hiệu quả Hệ sinh thái tận dụng các FTA, gồm 02 cấu phần chính là Cấu phần cơ quan quản lý nhà nước và Cấu phần doanh nghiệp, với sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, bảo đảm thiết lập cơ chế kết nối, hỗ trợ thường xuyên đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong các ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

- Trong năm 2026, hoàn thành việc thiết lập Tổ công tác làm đầu mối điều phối hoạt động của Hệ sinh thái tận dụng các FTA, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấu phần và các chủ thể trong Hệ sinh thái, quy trình xử lý vướng mắc và cơ chế đánh giá hiệu quả vận hành Hệ sinh thái; lựa chọn được công ty/doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ hợp tác là tổ chức đại diện Cấu phần doanh nghiệp tham gia vận hành Hệ sinh thái, đồng thời triển khai vận hành Hệ sinh thái trong 1 - 2 ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

- Trong năm 2027, tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn đầu tiên, đánh giá và xem xét mở rộng thêm 1 - 2 ngành hàng xuất khẩu chủ lực tiếp theo.

- Đến năm 2030, xây dựng và thiết lập hệ thống kết nối hoạt động trong Hệ sinh thái tận dụng các FTA cho tối thiểu 6 ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

b) Xây dựng các tiêu chí, trình tự và thủ tục lựa chọn, công nhận công ty/doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ hợp tác là tổ chức đại diện Cấu phần doanh nghiệp tham gia vận hành Hệ sinh thái; công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh là Thành viên Hệ sinh thái, các tiêu chí, trình tự và thủ tục lựa chọn các Thành viên Hệ sinh thái được hưởng cơ chế hỗ trợ theo quy định của pháp luật

- Xây dựng các tiêu chí, trình tự và thủ tục lựa chọn, công nhận công ty/doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ hợp tác là tổ chức đại diện Cấu phần doanh nghiệp tham gia vận hành Hệ sinh thái.

- Xây dựng các tiêu chí, trình tự và thủ tục lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được công nhận là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

- Xây dựng các tiêu chí, trình tự và thủ tục lựa chọn các Thành viên Hệ sinh thái được hưởng cơ chế hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thu thập dữ liệu, phân tích, đánh giá và báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình tận dụng các FTA.

c) Nâng cao năng lực Thành viên và mở rộng số lượng Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trong năm đầu tiên vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA, tối thiểu 50 doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh thuộc các ngành hàng xuất khẩu ưu tiên được lựa chọn công nhận trở thành Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA. Từ năm thứ hai trở đi, số lượng này sẽ tăng lên tối thiểu 100 doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Tất cả các Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA được hỗ trợ ít nhất một trong số các nội dung chuyên sâu như sau: Hỗ trợ tư vấn chính sách và cam kết FTA; hỗ trợ tiếp cận vốn và tín dụng; hỗ trợ đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường nhập khẩu; hỗ trợ xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường; hỗ trợ kết nối chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và hệ thống logistics.

d) Nâng cao hiệu quả tận dụng FTA

Đến năm 2030, phân đầu hiệu quả tận dụng FTA như sau:

- Cải thiện tỷ lệ sử dụng chứng từ chứng nhận xuất xứ (C/O) ưu đãi theo các FTA của các chủ thể tham gia là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới như CPTPP (khoảng 15%), EVFTA (khoảng 40%), UKVFTA (khoảng 42%).

- Tăng tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước trong tổng kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp tham gia Hệ sinh thái lên khoảng trên 50%.

- Tối thiểu 50% doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA đáp ứng được các yêu cầu về phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, tiêu chuẩn ESG, tiêu chuẩn môi trường và tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường nhập khẩu.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án

Đề án được triển khai trên phạm vi toàn quốc, nhằm xây dựng và vận hành Hệ sinh thái hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khai thác hiệu quả các FTA mà Việt Nam tham gia, đồng thời hỗ trợ các chủ thể đáp ứng các cam kết quốc tế, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thị trường và các xu hướng thương mại mới có liên quan nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường xuất khẩu và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

2. Đối tượng của Đề án

Đối tượng tham gia và thụ hưởng từ Đề án bao gồm: (1) doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; (2) hợp tác xã, hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị trong nước và xuất khẩu; (3) hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp; (4) các tổ chức tín dụng, logistics, công nghệ số, đào tạo, tư vấn, chứng nhận, xúc tiến thương mại và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp

khác; (5) các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương tham gia triển khai Đề án.

3. Nguyên tắc triển khai Đề án

a) Việc triển khai Đề án phải bảo đảm bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đồng thời gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển doanh nghiệp Việt Nam trong tình hình mới.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp trong xây dựng và vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA; phát huy vai trò điều phối của cơ quan đầu mối, đồng thời tăng cường tính chủ động, trách nhiệm của các chủ thể tham gia.

c) Việc triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA phải có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn và đặc điểm của từng ngành hàng; ưu tiên các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, các địa phương có tiềm năng tận dụng tốt các FTA, các lĩnh vực có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

d) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý và sử dụng nguồn lực; kết hợp nguồn lực từ ngân sách nhà nước với nguồn lực xã hội, nguồn lực của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác; khuyến khích sự tham gia chủ động của khu vực tư nhân trong cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

đ) Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong xây dựng và vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương và các chủ thể tham gia; xây dựng hệ thống chỉ số theo dõi, đánh giá hiệu quả tận dụng FTA làm cơ sở điều chỉnh chính sách và nâng cao hiệu quả thực thi.

e) Việc tổ chức thực hiện Đề án phải gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên; kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc; bảo đảm Hệ sinh thái tận dụng các FTA được vận hành ổn định, lâu dài, phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn mới.

4. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 1 (Năm 2026)

Hoàn thành việc thiết lập Tổ công tác làm đầu mối điều phối hoạt động của Hệ sinh thái tận dụng các FTA, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấu phần và các chủ thể trong Hệ sinh thái, quy trình xử lý vướng mắc và cơ chế đánh giá hiệu quả vận hành Hệ sinh thái; lựa chọn được công ty/doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ công tác là tổ chức đại diện Cầu phần

doanh nghiệp tham gia vận hành Hệ sinh thái, đồng thời triển khai vận hành Hệ sinh thái trong 1 - 2 ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

b) Giai đoạn 2 (Năm 2027)

Tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn đầu tiên, đánh giá và xem xét mở rộng thêm 1 - 2 ngành hàng xuất khẩu chủ lực tiếp theo.

c) Giai đoạn 3 (Từ năm 2028 đến năm 2030)

Tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn 1 và giai đoạn 2, xem xét mở rộng thêm các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, tăng cường kết nối và thúc đẩy tối đa hiệu quả kết nối giữa các chủ thể tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA. Đến năm 2030, xây dựng và thiết lập hệ thống kết nối hoạt động trong Hệ sinh thái tận dụng các FTA cho tối thiểu 6 ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng cơ cấu tổ chức, các tiêu chí liên quan đến triển khai vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA

a) Xây dựng và ban hành Quyết định về cơ cấu tổ chức và Quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai các nhiệm vụ của Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

b) Xây dựng, ban hành và hướng dẫn các tiêu chí, quy trình công nhận Tổ chức đầu mối vận hành Hệ sinh thái; Tổ chức lựa chọn, thẩm định, công nhận và hỗ trợ hình thành Tổ chức đầu mối vận hành Hệ sinh thái.

c) Xây dựng, ban hành và hướng dẫn các tiêu chí, quy trình tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các đối tượng có liên quan.

d) Xây dựng, ban hành và hướng dẫn các tiêu chí lựa chọn chuyên gia về hội nhập quốc tế về kinh tế tạo nguồn nhân lực cho Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương

Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành trung ương và địa phương.

Thời gian thực hiện: Quý III - IV năm 2026.

2. Xây dựng và ban hành Chương trình, Kế hoạch định hướng hoạt động của Hệ sinh thái tận dụng các FTA

a) Xây dựng và ban hành Quyết định về Kế hoạch, Chương trình hoạt động của Hệ sinh thái cho hàng năm (từ năm 2026 đến năm 2030).

b) Hướng dẫn Tổ chức đầu mối vận hành xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết.

Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương

Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành trung ương và địa phương, các Hiệp hội, Hiệp hội ngành hàng và đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ Quý III - IV năm 2026 đến năm 2030.

3. Tổ chức thu thập, phân tích số liệu, đánh giá và báo cáo

Thực hiện thu thập dữ liệu, phân tích, đánh giá và báo cáo hàng năm về hiệu quả tận dụng các FTA của các chủ thể tham gia Hệ sinh thái.

Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương

Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành trung ương và địa phương, các Hiệp hội, Hiệp hội ngành hàng và đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2027 đến năm 2030.

4. Nâng cao năng lực doanh nghiệp và phát triển chuỗi giá trị

a) Thiết lập mạng lưới đối tác chiến lược (tổ chức tín dụng, logistics, công nghệ số, đào tạo, chứng nhận, tư vấn, quỹ đầu tư...) tham gia hỗ trợ các chủ thể trong Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

b) Thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA trong nước với doanh nghiệp FDI, tổ chức nghiên cứu, tổ chức tài chính và các chủ thể trong chuỗi cung ứng nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng trong nước.

Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương

Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành trung ương và địa phương, các Hiệp hội, hiệp hội ngành hàng và đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 đến năm 2030.

5. Xây dựng nền tảng số và hệ thống thông tin hỗ trợ tận dụng các FTA

a) Xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA và nền tảng số phục vụ quản trị, kết nối, tiếp nhận nhu cầu hỗ trợ, chia sẻ thông tin và theo dõi hiệu quả hoạt động của Hệ sinh thái.

b) Ứng dụng công nghệ số trong việc tư vấn, đào tạo, kết nối và giám sát việc triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương

Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành trung ương và địa phương, các Hiệp hội, hiệp hội ngành hàng và đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027

6. Huy động nguồn lực và tăng cường phối hợp trong triển khai

a) Triển khai vận động các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, tổ chức tài chính quốc tế, cộng đồng doanh nghiệp và các nguồn lực hợp pháp khác tham gia hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia, tri thức, công nghệ, kinh nghiệm và nguồn lực tài chính.

b) Rà soát, tổng hợp tình hình triển khai, thực hiện các Đề án/Chương trình/Nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc khai thác hiệu quả các FTA (bao gồm hỗ trợ doanh nghiệp thuộc các quy mô khác nhau trong việc tiếp cận thị trường FTA).

c) Tổ chức tuyên truyền về Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

d) Tổng kết, báo cáo đánh giá kết quả triển khai Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

đ) Tổ chức vinh danh các chủ thể triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trong Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương

Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành trung ương và địa phương, các Hiệp hội, hiệp hội ngành hàng và đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 đến năm 2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Bộ, cơ quan, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài.

3. Nguồn kinh phí đóng góp tự nguyện từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và các đối tượng có liên quan tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA dưới các hình thức phù hợp theo cơ chế thị trường.

4. Nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương

a) Là cơ quan đầu mối chủ trì triển khai Đề án; tổ chức điều phối, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Hệ sinh thái tận dụng các FTA; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật,

cơ chế, chính sách cần thiết để triển khai Đề án; chịu trách nhiệm về tính khả thi và hiệu quả tổng thể của Đề án.

b) Chủ trì thành lập và vận hành Tổ công tác về Hệ sinh thái tận dụng các FTA; ban hành tiêu chí, tổ chức thẩm định, công nhận, giám sát hoạt động của Tổ chức đầu mối vận hành Hệ sinh thái, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng định hướng của Đề án.

c) Chủ trì xây dựng các tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được công nhận là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA; xây dựng tiêu chí chuyên gia hội nhập quốc tế về kinh tế tạo nguồn nhân lực cho Hệ sinh thái; xây dựng và công khai Kế hoạch, Chương trình hoạt động hàng năm của Hệ sinh thái tận dụng các FTA; thực hiện thu thập dữ liệu, phân tích, đánh giá và báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình tận dụng các FTA của các chủ thể tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan lồng ghép nội dung triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA vào các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan; đồng thời phối hợp xây dựng cơ chế khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ vận hành và phát triển Hệ sinh thái.

đ) Chủ trì xây dựng, quản lý và vận hành Cơ sở dữ liệu Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA và nền tảng số phục vụ Hệ sinh thái tận dụng các FTA; tổ chức đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các cam kết FTA.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan thông tấn, báo chí và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về các FTA và về việc triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

g) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA trên toàn quốc.

h) Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá và định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hằng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả triển khai Đề án.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả tận dụng các FTA.

c) Phối hợp với Bộ Công Thương lồng ghép nội dung triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, chương trình xúc tiến đầu tư, chương trình phát triển ngành, vùng và địa phương; hướng dẫn các địa phương bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện theo quy định.

d) Phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm nguồn lực của doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức tài chính, tổ chức quốc tế và các nguồn hợp pháp khác để triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

3. Bộ Ngoại giao

a) Phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thúc đẩy hợp tác quốc tế, vận động các đối tác phát triển, tổ chức quốc tế, tổ chức tài chính quốc tế, các quỹ hỗ trợ phát triển và các mạng lưới chuyên gia quốc tế tham gia hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao tri thức, huy động nguồn lực hợp pháp và hỗ trợ triển khai Đề án.

b) Phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan hỗ trợ thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế, quảng bá hình ảnh doanh nghiệp và thương hiệu Việt Nam, thúc đẩy kết nối với các mạng lưới sản xuất, phân phối và chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu của các chủ thể trong Hệ sinh thái tận dụng các FTA tại các thị trường FTA trọng điểm.

c) Phối hợp hỗ trợ xử lý, kết nối và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc có yếu tố nước ngoài liên quan đến hoạt động hợp tác thương mại, đầu tư, xúc tiến thị trường và kết nối quốc tế của các chủ thể trong Hệ sinh thái theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai các nội dung của Đề án; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý để hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA, chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm gửi Bộ Tài chính tổng hợp trên cơ sở rà soát, thống nhất và đồng bộ trong việc thực thi Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

b) Cử đại diện có đủ năng lực chuyên môn, thẩm quyền phối hợp tham gia Tổ công tác về Hệ sinh thái tận dụng các FTA; chủ động phối hợp xử lý hoặc tham mưu xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các chủ thể tham gia Hệ sinh thái thuộc phạm vi quản lý.

c) Phối hợp với Bộ Công Thương, Tổ chức đầu mối vận hành Hệ sinh thái và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ chuyên đề, đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật, kết nối nguồn lực và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thuộc phạm vi chuyên môn, lĩnh vực quản lý của mình.

d) Chủ động cung cấp, cập nhật và chia sẻ thông tin, dữ liệu, chính sách, định hướng quản lý, quy định chuyên ngành và các thông tin cần thiết khác thuộc lĩnh vực quản lý để phục vụ công tác phân tích, dự báo, cảnh báo sớm rủi ro và nâng cao hiệu quả hỗ trợ các chủ thể tham gia Hệ sinh thái.

đ) Định kỳ hoặc theo yêu cầu phối hợp đánh giá kết quả triển khai, phản ánh khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả vận hành của Hệ sinh thái.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung của Hệ sinh thái tận dụng các FTA tại địa phương; chủ động lồng ghép mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại, phát triển ngành hàng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của địa phương.

b) Chủ động bố trí nguồn lực phù hợp, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình hiện có và huy động các nguồn lực xã hội hóa phù hợp để triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA tại địa phương; chỉ đạo các sở, ngành liên quan, trong đó Sở Công Thương là đầu mối, phối hợp tham gia Tổ công tác Hệ sinh thái tận dụng các FTA và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền.

c) Rà soát, lựa chọn, giới thiệu các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội ngành hàng và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; đồng thời phối hợp thúc đẩy hình thành các mô hình liên kết sản xuất - chế biến - logistics - tiêu thụ theo chuỗi giá trị phù hợp với lợi thế ngành hàng của địa phương.

d) Tổ chức thẩm định, lựa chọn các Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA được hưởng hỗ trợ của ngân sách nhà nước tại địa phương theo quy định của pháp luật về Hệ sinh thái tận dụng các FTA, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng định hướng của Đề án.

đ) Chủ động cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất, xuất khẩu, mức độ tận dụng FTA, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tại địa phương; phối hợp với Bộ Công Thương trong công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát hiệu quả triển khai Hệ sinh thái, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan.

e) Phối hợp với Tổ chức đầu mối vận hành Hệ sinh thái và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức đào tạo, phổ biến thông tin, kết nối nguồn lực, hỗ trợ chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh của địa phương tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị xuất khẩu trong khuôn khổ các FTA.

6. Các Hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp và tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp

a) Chủ động tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA; cử đại diện tham gia các Ủy ban chuyên đề theo ngành hàng, lĩnh vực hoặc nhóm vấn đề, phối hợp với Tổ chức đầu mối vận hành Hệ sinh thái trong việc tập hợp nhu cầu, đề xuất sáng kiến và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phù hợp với đặc thù ngành hàng, lĩnh vực hoạt động.

b) Tăng cường kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các chủ thể liên quan trong chuỗi giá trị; hỗ trợ hình thành các liên kết sản xuất - cung ứng - chế biến - logistics - tiêu thụ; thúc đẩy xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu của thị trường trong khuôn khổ các FTA.

c) Phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, phổ biến thông tin, tư vấn chuyên môn, hỗ trợ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực quản trị và năng lực tận dụng ưu đãi từ các FTA cho các Thành viên và cộng đồng doanh nghiệp liên quan.

d) Chủ động tổng hợp, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, nhu cầu hỗ trợ và kiến nghị chính sách từ thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tới Tổ chức đầu mối vận hành Hệ sinh thái, Tổ công tác Hệ sinh thái và các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý hoặc hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan.

đ) Huy động mạng lưới chuyên gia, nguồn lực hỗ trợ, quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế để phối hợp triển khai các sáng kiến, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ sinh thái.

Điều 2. Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo phân công trong Đề án và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Ban Bí Thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, các Vụ: TH, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH (2)₄₅

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Gia Túc